



## MARKET LENS

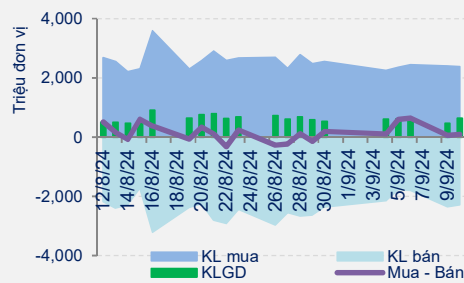
Phiên giao dịch ngày: 10/9/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

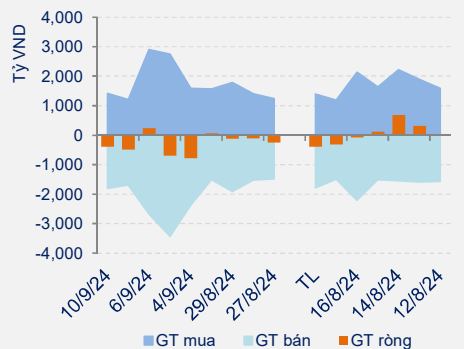
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,255.23	231.69
% Thay đổi	↓ -0.99%	↓ -0.76%
KLGD (CP)	636,786,866	55,871,367
GTGD (tỷ đồng)	15,569.76	1,095.68
Tổng cung (CP)	2,280,750,751	91,050,900
Tổng cầu (CP)	2,378,014,882	78,447,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	53,576,162	2,691,061
KL mua (CP)	33,423,464	2,142,631
GT mua (tỷ đồng)	1,411.99	69.20
GT bán (tỷ đồng)	1,799.43	61.73
GT ròng (tỷ đồng)	(387.45)	7.47

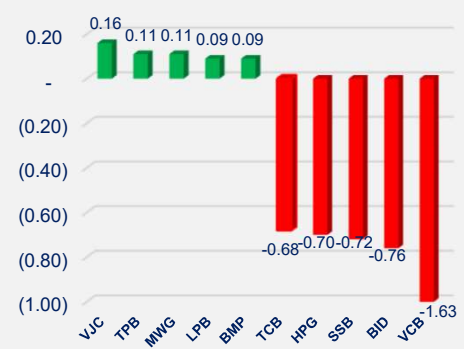
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Với diễn biến tích cực của Dow Jones phiên giao dịch đêm qua +484,18 điểm (+1,2%), thị trường mở cửa phiên sáng nay trong sắc xanh, tuy nhiên đà tăng của chỉ số không duy trì được lâu trước áp lực bán chủ động diễn ra và lực cung vẫn chiếm ưu thế trong toàn bộ phiên chiều khiến cho VN-INDEX kết phiên giảm -12,5 điểm (-0,99%) xuống mốc 1.255,23 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 231,69 điểm (-1,77 điểm, tương ứng -0,76%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 240 cổ phiếu giảm giá, 79 cổ phiếu tăng giá, 51 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE, HNX giao dịch với 94 cổ phiếu giảm giá, 58 cổ phiếu tham chiếu và 44 cổ phiếu tăng giá.

Điểm tích cực là thanh khoản trên cả 2 sàn cải thiện hơn so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +38,6% tại HOSE và +1,5% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -387,676 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã MSN (-109,1 tỷ), FPT (-104,7 tỷ), VPB (-78,5 tỷ) và HPG (-64,3 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng VHM (+76,8 tỷ), VNM (+67,8 tỷ)...Trái ngược với sàn HOSE, mua ròng từ khối ngoại diễn ra trên sàn HNX với +7,465 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (+20,9 tỷ), IDC (+12,8 tỷ), PVI (+6,3 tỷ) và SHS (+5,3 tỷ)..., chiều bán ròng nổi bật với MBS (-15,2 tỷ), CEO (-6,6 tỷ), TNG (+5,8 tỷ)...

Tâm điểm chú ý diễn ra tại Phiên họp của Thường trực Chính phủ với Thường trực Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, đối với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, khi Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu tiếp thu nội dung "ổn định để phát triển"; đổi mới tư duy phát triển đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm tính vượt trước dẫn đường, bứt phá trong một số lĩnh vực, nhất là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện có tính khả thi. Với mục tiêu đưa nước ta thuộc nhóm từ 30 đến 35 nền kinh tế lớn trên thế giới, nằm trong nhóm các nước có thu nhập trung bình cao.

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho điểm số của thị trường hôm nay là Thực Phẩm và Đồ Uống với các mã như VNM (+0,13%), PAN (+2,67%), LTG (+4,67%), NAF (+5,11%)...Các cổ phiếu ngành chăn nuôi giao dịch trong sắc xanh với DBC (+2,25%), BAF (+4,67%), HAG (+2,4%)...Nhóm ngành Thủy Sản cũng giao dịch trong sắc xanh với VHC (+0,57%), ANV (+1,43%), IDI (+0,53%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã phân hóa điểm số như ngành Y Tế với sắc xanh của DBT (+0,4%), VMD (+0,82%), DCL (+0,39%) và sắc đỏ của TNH (-1,69%), IMP (-3,33%), DVM (-1,98%), DVN (-1,61%)...Cùng với sự kiện ra mắt Iphone 16, nhóm ngành Bán Lẻ cũng có sự phân hóa khi giao dịch tích cực với MWG (+0,44%) tuy nhiên giảm điểm có DGW (-0,16%), FRT (-0,55%), PET (-0,36%)...

Bên cạnh đó, đa số cổ phiếu ngành Thép có một phiên giao dịch điều chỉnh, cụ thể là HSG (-1,72%), NKG (-1,64%), HPG (-1,76%), VGS (-1,39%)...Nhóm ngành Bảo Hiểm tiếp tục kém tích cực với BVH (-1,59%), PVI (-2,38%), MIG (-3,44%), BIC (-4,55%)...Cổ phiếu các công ty Chứng Khoán giảm điểm với SSI (-1,52%), VIX (-2,58%), VCI (-1,45%), FTS (-2,77%), MBS (-1,87%)...Nhóm ngành Bất Động Sản Dân Cư kém khởi sắc với PDR (-3,69%), DXG (-4,21%), NVL (-3,79%), KDH (-0,8%)...tương tự nhóm cổ phiếu Vingroup bao gồm VIC (-1,6%), VHM (-0,47%), VRE (-4,48%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2409 giảm -13,6 điểm (-1,04%), đóng cửa tại 1.294,1 điểm. Chênh lệch +0,04 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2410 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -2,56 điểm đến +2,04 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng +30,5% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2409, khả năng tiếp tục dao động trong biên 1.280 điểm - 1.330 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 44.898 thấp hơn so với phiên gần nhất là 45.458 cho thấy xu hướng đóng bớt các vị thế nắm giữ.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


Thị trường tiếp tục phiên giao dịch kém tích cực, phục hồi nhẹ với thanh khoản suy giảm mạnh phiên sáng. Áp lực bán gia tăng mạnh dần khi các vị thế mua T+2 vùng giá cao chịu áp lực cắt lỗ. Kết phiên VN-INDEX giảm khá mạnh 12,50 điểm (-0,99%) về mức 1.255,23 điểm. Khối lượng giao dịch tăng mạnh 38,64% so với phiên trước, cho thấy áp lực bán gia tăng mạnh, tâm lý nhà đầu tư kém tích cực sau khi VN-INDEX không giữ được đường giá hỗ trợ trung bình 20 phiên quanh 1.265 điểm. VN-INDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.250 điểm - 1.255 điểm, giá cao nhất năm 2023. VN30 tương tự giảm 13,09 điểm (-1,00%) về mức 1.294,06 điểm, xu hướng ngắn hạn cũng kém tích cực, áp lực bán gia tăng.

Ngắn hạn xu hướng VN-INDEX trở nên kém tích cực khi không giữ được vùng hỗ trợ đường giá trung bình 20 phiên. VN-INDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.250 điểm - 1.255 điểm như đã đề cập trong các bản tin trước. Mặc dù chúng tôi cho rằng đây là vùng giá tương đối hợp lý đối với triển vọng tăng trưởng của thị trường, với kỳ vọng thị trường sẽ dần phân hóa có thể mở ra nhiều vị thế tích lũy hợp lý dựa vào triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp, kết quả kinh doanh quý III/2024. Tuy nhiên diễn biến hiện tại vẫn chưa cho thấy lực cầu, dòng tiền ngắn hạn gia tăng trở lại. Trong những phiên tiếp theo, VN-INDEX có thể tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.250 điểm và phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự gần nhất hiện nay tương ứng quanh 1.265 điểm.

Xu hướng trung hạn vẫn duy trì tích lũy tích cực trong vùng 1.250 điểm - 1.255 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06 - 08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Điểm cân bằng của kênh giá tích lũy này là quanh vùng 1.280 điểm. Trong khi VN30 gặp kháng cự rất mạnh 1.330 điểm - 1.340 điểm, đỉnh giá tháng 6/2024. Cần lưu ý, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng đỉnh, kháng cự mạnh này, chỉ khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội.

Trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị không giải ngân mua đuổi. Tuy nhiên với VN-INDEX ở vùng giá hiện tại nhà đầu tư có thể xem xét, cân nhắc gia tăng, mở rộng danh mục theo dõi giải ngân khi chỉ số VN-INDEX kiểm định vững chắc biên độ dưới 1.250 điểm - 1.255 điểm của kênh tích lũy trung hạn, với kỳ vọng thị trường sẽ cải thiện tốt hơn, dòng tiền có thể gia tăng trở lại sau khi FED bắt đầu có quyết định giảm lãi suất trong kỳ họp tuần sau. Mục tiêu đầu tư nên hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/9/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản		Điều kiện giải ngân	
					P/E	T.trường Doanh thu		T.trường Lợi nhuận
PVD	26.65	26-27	30-31	24	23.2	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
GAS	84.10	79-80.5	90-92	74	17.7	25.0%	5.2%	Theo dõi giải ngân
MBB	23.75	23-24	27-28	22	5.8	-0.1%	23.2%	Theo dõi giải ngân
VHM	42.80	38-39	45-47	36	8.0	-13.5%	11.3%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.10	27-28.5	32-33	26	14.1	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.50	16.8	26-28	15.5	-7.8%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.95	33.2	40-41	35	5.3%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.00	12.8	14.4-14.8	13	1.6%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	23.27	22.6	27-28	23	3.0%	Nắm giữ

## TIN VÍ MÔ

**Thứ trưởng Bộ KH & ĐT: Việc sửa đổi Luật Đầu tư công đang diễn ra khẩn trương, toàn diện**

Theo ông Nguyễn Đức Tâm, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong dự thảo Luật Đầu tư công sửa đổi, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất 5 nhóm chính sách sửa đổi chính như sau: (i) Thẻ chế hóa các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng; (ii) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; (iii) Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, khai thác nguồn lực, năng lực thực hiện dự án đầu tư công của địa phương, doanh nghiệp nhà nước; (iv) Thúc đẩy thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; (v) Đơn giản hóa trình tự, thủ tục; bổ sung, làm rõ các khái niệm, thuật ngữ, quy định, bảo đảm đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật.

**Phê duyệt quy hoạch sân bay Pleiku công suất 4 triệu khách/năm**

Bộ Giao thông Vận tải vừa ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Pleiku thời kỳ 2021-2030 với công suất 4 triệu khách/năm, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, quy hoạch thời kỳ 2021-2030, Cảng hàng không Pleiku đạt cấp sân bay 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp II. Sân bay có công suất khoảng 4 triệu hành khách/năm và 4.500 tấn hàng hóa/năm. Loại máy bay khai thác là code C như A320/A321 và tương đương. Tầm nhìn đến năm 2050, cấp sân bay 4C và sân bay quân sự cấp II. Công suất khoảng 5 triệu hành khách/năm và 12.000 tấn hàng hóa/năm. Loại máy bay khai thác là code C như A320/A321 và tương đương.

**Bộ Xây dựng: Có hiện tượng môi giới tung tin đồn thổi, gây nhiễu loạn thị trường bất động sản**

Bộ Xây dựng vừa có công văn gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tình hình biến động giá bất động sản. Sự phát triển của thị trường bất động sản chưa thực sự bền vững, còn tiềm ẩn yếu tố rủi ro. Tình trạng các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật còn xảy ra tại một số địa phương như: Một số nhà đầu tư, người môi giới bất động sản tung tin đồn thổi, mua đi bán lại bất động sản, gây nhiễu loạn thông tin nhằm đẩy giá bất động sản lên cao để lợi dụng trục lợi; đặc biệt tại Hà Nội xảy ra tình trạng giá căn hộ chung cư tại một số dự án và nhà ở riêng lẻ tại một số khu vực như; Tây Hồ, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Hoàn Kiếm... tăng cao bất thường so với tình hình thị trường và nhu cầu của người dân.

**Sớm khôi phục nuôi trồng thủy sản sau bão số 3**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với tỉnh Quảng Ninh ngày 8/9 về việc khắc phục hậu quả sau bão số 3 (bão Yagi), Bộ NN&PTNT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương chủ động triển khai các biện pháp nhằm sớm khôi phục sản xuất nuôi trồng thủy sản. Bộ NN&PTNT đề nghị các địa phương tổ chức thu gom, xử lý chất thải, thủy sản chết theo quy định, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, phát sinh dịch bệnh trên vùng nuôi trồng.



TIN DOANH NGHIỆP

**Moody's giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm của SeABank ở mức Ba3 và triển vọng Ổn định**

Ngày 7/9/2024, tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service (Moody's) công bố kết quả đánh giá xếp hạng tín nhiệm năm 2024 đối với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank, HOSE: SSB). SeABank được Moody's giữ nguyên xếp hạng tiền gửi dài hạn ở mức Ba3 với triển vọng phát triển Ổn định, phản ánh vốn hóa cao và chất lượng tài sản ổn định của Ngân hàng.

**BCM đầu tư thêm vào Becamex - Bình Phước, mua lại 400 tỷ đồng trái phiếu trước hạn**

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC, HOSE: BCM) đã mua lại 400 tỷ đồng trái phiếu trước hạn trong bối cảnh Doanh nghiệp này vừa huy động thành công thêm ngàn tỷ từ trái phiếu trong tháng 8. Ngoài ra, BCM cũng lên kế hoạch góp thêm vốn vào một công ty. Ngày 09/09, HĐQT BCM thông qua việc góp vốn bằng hình thức mua hơn 1.93 triệu cp của CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước với giá 10,000 đồng/cp, tương đương giá trị mua là hơn 19 tỷ đồng. Thời gian góp vốn trong vòng 30 ngày kể từ ngày 09/09. Nếu thực hiện thành công, tỷ lệ sở hữu tại Becamex - Bình Phước của BCM không thay đổi đáng kể, dự kiến là hơn 40%.

**YeaH1 triển khai phương án tăng vốn lên hơn 1,900 tỷ**

Ngày 09/09/2024, HĐQT CTCP Tập đoàn Yeah1 (YeaH1, HOSE: YEG) thông qua triển khai chi tiết phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Cụ thể, Yeah1 dự kiến chào bán hơn 54.8 triệu cp cho cổ đông hiện hữu, tương ứng bằng 40% số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chào bán (cổ đông sở hữu 100 cp được mua 40 cp phát hành thêm). Giá chào bán bằng mệnh giá 10,000 đồng/cp, ước thu về hơn 548 tỷ đồng. Số tiền dự thu từ việc chào bán sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của YeaH1, bao gồm: Thanh toán góp tăng vốn cho Công ty TNHH 1Production (211 tỷ đồng); Thanh toán hoàn trả tiền vay để mua cổ phần CTCP Yeah1 Edigital (127 tỷ đồng); Thanh toán hoàn trả tiền vay để mua cổ phần CTCP Truyền thông Công nghệ Netlink Việt Nam (100 tỷ đồng); Thanh toán nợ vay Ngân hàng Vietinbank (62.4 tỷ đồng) và bổ sung nguồn vốn để thực hiện các hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty cho các hoạt động kinh doanh sản xuất nội dung (47.5 tỷ đồng). Thời gian giải ngân dự kiến từ quý 4/2024 và/hoặc quý 1/2025.

**LTG: Thêm một lãnh đạo Lộc Trời nộp đơn từ nhiệm**

CTCP Tập đoàn Lộc Trời (UPCOM: LTG) vừa công bố đơn từ nhiệm vị trí thành viên Ban kiểm soát của ông Tiêu Phước Thạnh. Trong đơn, ông Thạnh cho biết vì lý do cá nhân, ông đề nghị ĐHCĐ và Ban kiểm soát chấp thuận đơn từ nhiệm từ ngày 6/9/2024. Ông Tiêu Phước Thạnh là một trong những lãnh đạo quan trọng của Lộc Trời, khi còn là trưởng ban kiểm soát của CTCP Nông sản Lộc Trời. Ba tháng đầu năm, Lộc Trời có doanh thu thuần gần 3.850 tỷ đồng, nhưng sau khi trừ các khoản chi phí, công ty báo lỗ sau thuế hơn 96 tỷ. Mức lỗ này tăng 15 tỷ đồng so với cùng kỳ 2023. Công ty hiện vẫn chưa công bố báo cáo tài chính quý 2 cũng như báo cáo tài chính kiểm toán bán niên năm 2024.





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	1,697,007	VPB	4,300,546
2	CTG	1,427,206	HPG	2,524,387
3	VNM	904,378	HDB	2,137,143
4	BAF	896,100	PDR	1,762,716
5	VCI	849,926	HSG	1,686,500

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	513,640	MBS	573,900
2	SHS	353,874	CEO	423,100
3	IDC	218,700	LAS	254,100
4	PVI	139,500	TNG	221,900
5	PVB	23,200	TIG	81,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	10.35	10.30	↓	-0.48%	60,123,951
VPB	18.35	18.15	↓	-1.09%	21,881,600
VIX	11.65	11.35	↓	-2.58%	21,531,400
VHM	43.00	42.80	↓	-0.47%	20,330,631
DXG	15.45	14.80	↓	-4.21%	19,866,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	15.20	14.80	↓	-2.63%	12,305,385
CEO	15.90	15.40	↓	-3.14%	8,957,878
MBS	26.70	26.20	↓	-1.87%	2,694,256
PVS	40.70	40.70	⇒	0.00%	2,116,229
TNG	26.50	26.50	⇒	0.00%	1,959,268

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
KPF	2.46	2.63	0.17	↑ 6.91%
TCO	15.60	16.65	1.05	↑ 6.73%
TTE	14.90	15.90	1.00	↑ 6.71%
AGM	2.85	3.04	0.19	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGT	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
DNC	60.50	66.50	6.00	↑ 9.92%
CTP	32.80	36.00	3.20	↑ 9.76%
TJC	15.60	17.10	1.50	↑ 9.62%
BCF	36.60	39.70	3.10	↑ 8.47%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRH	2.16	2.01	-0.15	↓ -6.94%
TTA	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%
BTT	41.80	38.90	-2.90	↓ -6.94%
SSB	18.10	17.00	-1.10	↓ -6.08%
HRC	41.15	38.70	-2.45	↓ -5.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	20.00	18.00	-2.00	↓ -10.00%
CMS	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
KSD	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%
KMT	9.80	8.90	-0.90	↓ -9.18%
VE1	3.50	3.20	-0.30	↓ -8.57%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	60,123,951	15.6%	2,240	4.6	0.7
VPB	21,881,600	8.7%	1,530	12.0	1.1
VIX	21,531,400	7.6%	774	15.1	1.1
VHM	20,330,631	12.2%	5,350	8.0	0.9
DXG	19,866,900	1.2%	272	56.7	0.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	12,305,385	5.7%	688	22.1	1.1
CEO	8,957,878	2.6%	309	51.5	1.4
MBS	2,694,256	14.4%	1,656	16.1	2.2
PVS	2,116,229	6.8%	1,932	21.1	1.4
TNG	1,959,268	14.0%	2,087	12.7	1.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDC	↑ 6.9%	-0.1%	(15)	-	1.1
KPF	↑ 6.9%	0.1%	17	147.5	0.3
TCO	↑ 6.7%	5.0%	858	18.2	0.9
TTE	↑ 6.7%	3.1%	340	43.8	1.3
AGM	↑ 6.7%	-530.4%	(13,812)	-	-

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PGT	↑ 10.0%	11.2%	420	7.1	0.8
DNC	↑ 9.9%	37.3%	5,245	11.5	4.1
CTP	↑ 9.8%	0.0%	1	24,716.1	2.7
TJC	↑ 9.6%	26.7%	5,237	3.0	0.8
BCF	↑ 8.5%	23.5%	2,626	13.9	3.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	1,697,007	12.2%	5,350	8.0	0.9
CTG	1,427,206	15.7%	3,782	9.4	1.4
VNM	904,378	27.0%	4,636	16.1	4.1
BAF	896,100	8.2%	893	20.4	1.6
VCI	849,926	9.8%	1,780	25.2	2.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	513,640	6.8%	1,932	21.1	1.4
SHS	353,874	5.7%	688	22.1	1.1
IDC	218,700	30.1%	5,573	10.6	3.2
PVI	139,500	0.5%	183	253.3	1.2
PVB	23,200	9.3%	1,628	17.6	1.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	504,136	19.5%	5,962	15.1	2.8
BID	279,606	18.1%	4,006	12.2	2.1
GAS	194,534	16.4%	4,760	17.8	2.7
FPT	191,757	23.3%	4,890	26.9	5.9
CTG	190,366	15.7%	3,782	9.4	1.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,470	30.1%	5,573	10.6	3.2
PVS	19,453	6.8%	1,932	21.1	1.4
HUT	14,816	0.5%	70	236.8	1.3
MBS	14,606	14.4%	1,656	16.1	2.2
THD	13,783	3.0%	450	79.6	3.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	3.00	-10.5%	(938)	-	0.4
NHA	2.76	10.4%	1,096	22.8	2.2
DPG	2.61	9.5%	3,612	14.8	1.4
CMG	2.47	9.8%	1,713	29.8	2.8
VOS	2.46	25.1%	3,140	5.2	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

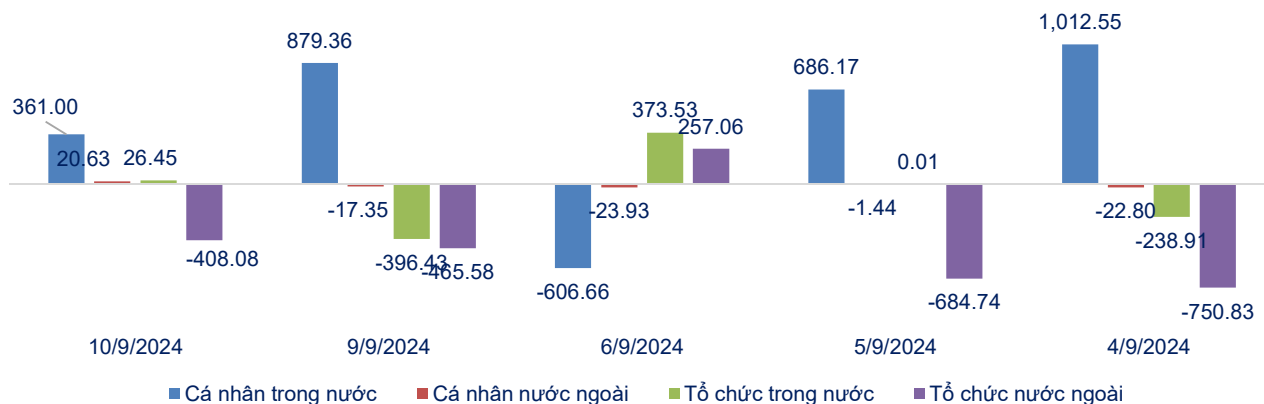
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	3.14	0.7%	86	75.7	0.5
API	2.82	-6.2%	(687)	-	0.8
IDJ	2.78	6.1%	720	8.9	0.5
HMR	2.68	8.7%	1,149	7.6	0.7
VGS	2.65	6.2%	1,088	33.1	2.0





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	315.64	23.3%	4,890	26.9	5.9
VPB	196.07	8.7%	1,530	12.0	1.1
TCB	147.61	16.0%	3,048	7.4	1.2
DGC	116.08	23.9%	7,937	14.3	3.2
MWG	95.38	8.9%	1,507	44.8	3.7

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-88.53	1.7%	488	154.5	2.3
NKG	-47.44	7.5%	1,580	13.5	1.0
DPM	-46.99	5.7%	1,703	20.8	1.2
LPB	-28.96	24.6%	3,474	8.9	2.1
POW	-25.92	3.2%	463	28.2	0.9

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	10.91	23.3%	4,890	26.9	5.9
SHB	7.84	15.6%	2,240	4.6	0.7
SKG	2.01	8.1%	1,048	12.1	0.9
KDH	1.84	3.9%	756	49.8	1.8
AGG	1.80	10.6%	2,047	8.4	0.9

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-11.97	10.7%	1,746	14.7	1.5
STB	-9.74	17.6%	4,340	6.8	1.1
MSN	-3.84	1.7%	488	154.5	2.3
FRT	-2.90	-3.2%	(414)	-	13.6
MBB	-2.85	21.6%	4,072	5.9	1.2

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	75.13	27.0%	4,636	16.1	4.1
DPM	57.74	5.7%	1,703	20.8	1.2
HPG	55.01	10.7%	1,746	14.7	1.5
GVR	25.44	5.0%	693	49.8	2.4
POW	23.93	3.2%	463	28.2	0.9

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-128.42	8.7%	1,530	12.0	1.1
FPT	-91.54	23.3%	4,890	26.9	5.9
DGC	-69.28	23.9%	7,937	14.3	3.2
FUEVFVND	-50.33	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB	-32.09	16.0%	3,048	7.4	1.2

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	68.65	1.7%	488	154.5	2.3
FUEVFVND	44.40	N/A	N/A	N/A	N/A
PNJ	43.19	20.3%	6,194	16.1	3.1
LPB	25.62	24.6%	3,474	8.9	2.1
NKG	24.97	7.5%	1,580	13.5	1.0

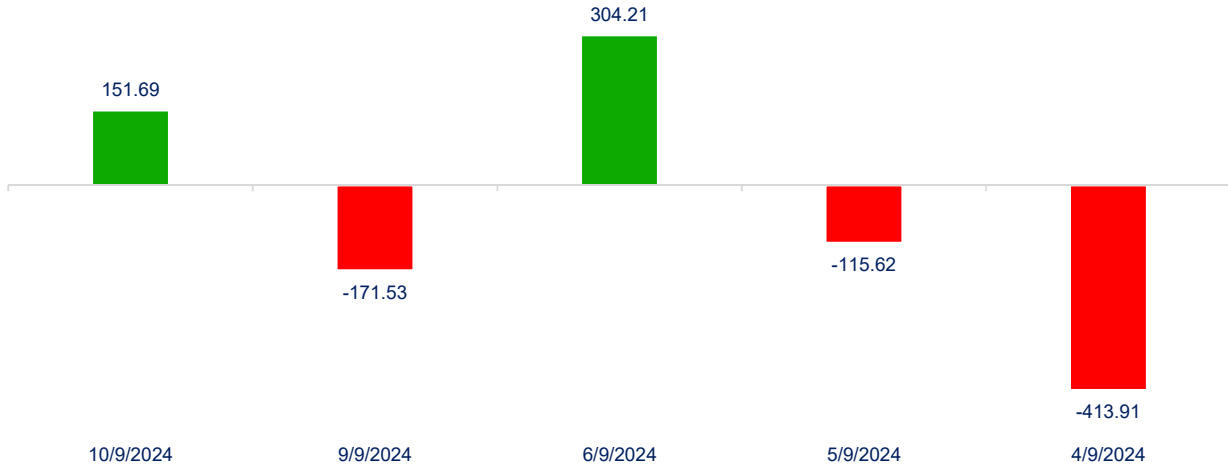
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-235.01	23.3%	4,890	26.9	5.9
TCB	-115.49	16.0%	3,048	7.4	1.2
MWG	-89.00	8.9%	1,507	44.8	3.7
VNM	-71.79	27.0%	4,636	16.1	4.1
VPB	-68.13	8.7%	1,530	12.0	1.1

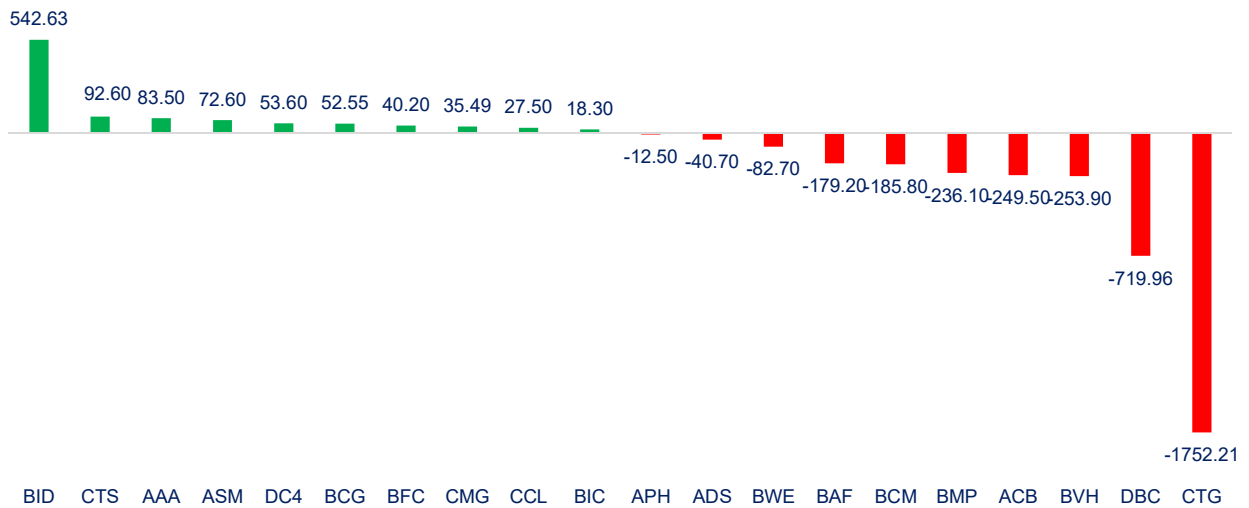


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---